

Số: /TTr-UBND

Lùng Phình, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Lùng Phình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Lùng Phình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Lào Cai;

UBND xã Lùng Phình trình HĐND xã ban hành Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Lùng Phình, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết.

Việc ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030-2030 là cần thiết, bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; đồng thời, nhằm thống nhất mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 5 năm 2026-2030-2030 xã Lùng Phình; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát triển các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Căn cứ xây dựng

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030.

- Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 tỉnh Lào Cai;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2025 của Đại hội Đảng bộ xã Lùng Phình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Chương trình số 03-CTr/ĐU ngày 14/8/2025 hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lùng Phình lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 5 năm 2026-2030-2030 trên cơ sở tình hình thực hiện của giai đoạn 2020- 2025; mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030 được xác định tại Báo cáo trình trị, Báo cáo kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030 trình Đại hội Đảng bộ xã Lùng Phình nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lùng Phình, nhiệm kỳ 2025-2030 đã được thông qua; những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong bối cảnh tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày một diễn biến phức tạp, khó lường; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển và điều kiện thực tiễn của xã.

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển mới, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và toàn diện trên tất cả các trụ cột chính kinh tế, xã hội, môi trường; xây dựng xã hội thông minh, lành mạnh, kỷ cương, an toàn, thiết thực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chỉ số hạnh phúc của Nhân dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hợp tác quốc tế; vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững; nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để xúc tiến đầu tư. Hoàn thành các quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án trên địa bàn. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn hội, an ninh nông thôn. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2026-2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030.

(1). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đến năm 2030 trên 600 tỷ đồng; cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 42,35%; Công nghiệp - Xây dựng 21%; Dịch vụ 36,65%.

(2). Phân đầu đạt tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân cho giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên.

(3). Đến năm 2030 GRDP bình quân đầu người đạt trên 50 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng.

(4). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 2,5 tỷ đồng.

(5) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn 5 năm đạt trên 800 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt trên 1.000 tỷ đồng.

(6) Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 72 triệu đồng.

(7). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 40,3%.

(8). Diện tích cây lúa 655 ha; Diện tích cây ngô 1.114 ha; Sản lượng lương thực có hạt đạt 8.949,7 tấn. Trong đó: Lúa đạt 3.5602,5 tấn; Ngô đạt 5.47,2 tấn.

(9). Diện tích rau đậu các loại 152 ha; Diện tích cây dược liệu 180 ha; diện tích cây ăn quả 665 ha.

(10). Tổng đàn gia súc (trâu, bò, ngựa, lợn) 21.596 con; Tổng đàn gia cầm 106.000 con; Đàn vật nuôi khác (chó) 1.020 con.

(11). Thịt hơi các loại đạt 5.350 tấn.

(12). Diện tích nuôi trồng thủy sản trên ao, hồ nhỏ 1,5 ha; sản lượng đạt 4 tấn.

(13). Trồng mới rừng sản xuất tập trung (trồng mới trên đất chưa có rừng và trồng lại rừng sau khai thác) 80 ha; Diện tích rừng được khoán, bảo vệ theo chính sách 2.444,54 ha; Diện tích Khoanh nuôi TS tự nhiên từ nguồn NSNN 20 ha.

(14). Tổng số sản phẩm OCOP 15 sản phẩm.

(15). Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 85%; Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.

(16). Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 98 %; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 25%

(17). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 90%; Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt 70%.

(18). Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường

(19). Tỷ lệ số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh: 90%.

(20). Đăng ký, cấp giấy chứng nhận: Lần đầu, cấp đổi, cấp lại GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình cá nhân 220 giấy; Đăng ký biến động trên GCNQSD đất đã cấp 50 giấy.

(21) Đến năm 2030 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 100%; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 4 bác sỹ, số giường bệnh trên một vạn dân đạt trên 15 giường bệnh.

(22). Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%; Tỷ lệ giảm suy dinh dưỡng trẻ em 5 tuổi thể chiều cao trên tuổi đạt 23 %; thể cân nặng trên tuổi đạt 14 %.

(23). Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 82 %.

(24). Chỉ số hạnh phúc của người dân đạt 67%; Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 85%; Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 85%.

(25). Tổng số lượt khách tham quan du lịch trên địa bàn đạt 300 nghìn lượt. Tổng doanh thu từ du lịch đạt 100 tỷ đồng

(26) Đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động đã đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

(27). Tỷ lệ hộ nghèo còn lại đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) là 11%.

(28). Tỷ lệ số người trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 51%; Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc đạt 45%; Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện đạt 10%; Tỷ lệ tham gia BHXH thất nghiệp đạt 41%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100 %.

(29). Tỷ lệ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình 100%; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trực tuyến toàn trình (trên tổng số hồ sơ phát sinh của các dịch vụ công trực tuyến) đạt 100%; Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 60%.

(30). Tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo được thẩm tra, xác minh, kết luận và ban hành quyết định giải quyết trong thời hạn quy định đối với cấp xã đạt trên 90%

(31). Tỷ lệ các thôn đạt xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đạt 90%. Tỷ lệ giải quyết các vụ án đạt 100%.

(32). Số hợp tác xã thành lập mới 05 HTX; Số tổ hợp tác thành lập mới 05 HTX.

(Có phụ biểu chỉ tiêu kinh tế xã hội kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2026-2030, đẩy mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa gắn

với xây dựng nông thôn mới bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực cơ cấu ngành nông nghiệp theo thế mạnh của từng vùng, nhu cầu của thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gắn với các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung quy mô lớn theo chuỗi giá trị, đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tăng tỷ trọng chăn nuôi, dịch vụ nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ; xây dựng thương hiệu quốc gia và chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, tạo điều kiện thu hút đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, sản xuất sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng tập trung, mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn sinh học. Phát triển chăn nuôi tập trung lợn, gia cầm; các loại vật bản địa ở vùng cao. Khai thác mặt nước sông, hồ phát triển nuôi cá lồng bè, ao hồ. Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; Tiếp tục chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung; áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa; năng suất, chất lượng. Đẩy mạnh cơ cấu lại sử dụng đất, chuyển đổi đất kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, trồng các loại cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế cao hơn (được liệu, cây ăn quả..).

- Quản lý bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng cảnh quan gắn với khai thác có hiệu quả giá trị kinh tế của tài nguyên rừng, phát huy giá trị đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh làm giàu rừng, nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng; đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh rừng; nâng cao hiệu quả dịch vụ môi trường rừng. Quy hoạch, phát triển rừng kinh tế, trồng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, phát triển mạnh mẽ, hiệu quả kinh tế đồi rừng; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây lâm nghiệp, lựa chọn loài cây gỗ lớn có tốc độ sinh trưởng nhanh, cây lâm nghiệp đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ phù hợp với nhu cầu chế biến.

- Tập trung rà soát hệ thống hồ, đập thủy lợi xây dựng kế hoạch đầu tư, gia cố bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ; vận hành khai thác hệ thống công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn nâng cao thu nhập, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm

trong xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp nông thôn làm cơ sở gắn kết chuỗi liên kết sản xuất bền vững; phát triển ngành nghề nông thôn và Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; chú trọng công tác đào tạo nghề về nông nghiệp; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư.

2. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

- Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

+ Đẩy nhanh công tác GPMB, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, giao thông). Hạ tầng là yếu tố then chốt để thu hút các nhà đầu tư lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu đòi hỏi quy mô và sự ổn định. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển công nghiệp; không tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện, đồng thời đôn đốc, đẩy nhanh các dự án, công trình đang thi công bảo đảm đúng tiến độ đi vào hoạt động trong 5 năm 2026-2030.

+ Tiếp tục triển khai các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai thác khoáng sản đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045. Chủ động rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực khai thác thủy điện và những vấn đề phát sinh liên quan. Duy trì công nghiệp khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, đảm bảo nhu cầu trên địa bàn. Đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại địa phương trong đó tập trung vào các ngành nghề chế biến thực phẩm, nông lâm sản. Quan tâm hỗ trợ phát triển các nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Thương mại, dịch vụ và du lịch:

+ Tiếp tục tập trung ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của xã theo hướng bền vững. Quyết liệt đổi mới công tác xúc tiến thương mại, gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa; nâng cao chất lượng và đổi mới hình thức tổ chức xúc tiến thương mại; bảo đảm bình ổn thị trường các hàng hóa thiết yếu; đẩy mạnh thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch; từng bước hình thành hệ thống các khu dịch vụ du lịch, các tổ hợp vui chơi giải trí. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng

bá các sản phẩm du lịch của xã. Chủ động xây dựng kịch bản và chuẩn bị các điều kiện tổ chức thành công các sự kiện văn hoá, du lịch đặc sắc trong năm, đặc biệt là lễ hội say sán, lễ hội hoa mận, hoa lê...

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về du lịch, như: quản lý cơ sở lưu trú, khu điểm du lịch, hướng dẫn viên, lữ hành... Tiếp tục ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại, thực hiện chuyển đổi số trong du lịch.

3. Đối với thu, chi ngân sách và giải ngân đầu tư công

- Đối với thu, chi ngân sách:

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; tích cực cắt giảm chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để ưu tiên nguồn lực bảo đảm các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và tăng cho chi đầu tư phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mở rộng, nuôi dưỡng các nguồn thu; hiện đại hoá, tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, nhằm tăng thu ngân sách đáp ứng yêu cầu nguồn lực bảo đảm các nhiệm vụ chi trên địa bàn. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.500 triệu đồng.

+ Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu, nhất là thu các giao dịch thương mại điện tử, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, nhất là dịch vụ ăn uống...

+ Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại tài sản công, xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng; không để lãng phí, thất thoát tài sản công.

- Giải ngân đầu tư công

+ Kịp thời phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngay sau khi có Quyết định của tỉnh; thường xuyên rà soát tiến độ triển khai thực hiện các dự án để thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án có tiến độ triển khai chậm, giải ngân không đáp ứng yêu cầu sang cho các dự án có tiến độ triển khai thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu giải ngân.

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và đôn đốc triển khai thực hiện các dự án, tiến độ giải ngân các nguồn vốn; thường xuyên tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhằm thúc đẩy giải ngân các nguồn vốn đầu tư công.

4. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, rừng và tài nguyên nước; phát huy lợi thế về tài nguyên của xã để bảo đảm kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động các biện pháp ứng phó, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tăng cường quản lý, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, đặc biệt chú trọng tới công tác quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Thực hiện tốt công tác đăng ký đất đai, cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

5. Về phát triển văn hoá, xã hội

a) Giáo dục - Đào tạo

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; quan tâm đầu tư giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tỷ lệ học sinh ra lớp học ở vùng cao, vùng dân tộc. Duy trì chất lượng giáo dục đại trà.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm đủ phòng học cho các cấp học; ưu tiên đầu tư các trường nội trú, bán trú, các trường chất lượng cao. Tiếp tục triển khai quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm siết chặt quản lý, bảo đảm chất lượng và minh bạch; đồng thời khuyến khích các cơ sở dạy thêm giảm học phí cho các học sinh thuộc diện gia đình chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã. Duy trì triển khai đồng bộ mô hình “trường học hạnh phúc”.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp trường, lớp đối với giáo dục mầm non, phổ thông để đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm cân đối hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, đạt chuẩn trình độ đào

tạo, gắn với từng vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo hướng toàn diện, có một bộ phận chất lượng cao. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng toàn diện, chú trọng công tác tự bồi dưỡng; nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, yêu nghề và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

b) Y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhằm Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường năng lực hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chủ động ứng phó với mọi tình huống. Giám sát, phát hiện sớm các dịch bệnh nguy hiểm; quản lý chặt chẽ dịch bệnh lưu hành địa phương, xử lý kịp thời các tình huống dịch, không để lan rộng; tổ chức tốt công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em.

- Tiếp tục nâng cao công tác khám, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh; phát triển mạnh các dịch vụ chất lượng cao trong và ngoài công lập và điều trị theo yêu cầu. Bảo đảm cung ứng thuốc cho công tác khám, chữa bệnh, phòng và ứng phó với dịch bệnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng thuốc trên địa bàn.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc, nâng cao sức khỏe; triển khai hiệu quả mục tiêu chương trình nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam; quan tâm chăm sóc sức khỏe người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện quản lý sức khỏe điện tử toàn dân, sàng lọc và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại tuyến xã.

c) Văn hoá - Thể dục thể thao

- Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao trong tình hình mới. Duy trì và nâng cao các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống; các hoạt động du lịch theo chiều sâu, trọng tâm là các sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của xã; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù của địa phương; liên kết phát triển du lịch vùng nhằm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Quan tâm hơn nữa việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035;

tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của xã.

- Về thể dục thể thao: Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, rèn soát, đánh giá hoạt động phong trào thể thao cơ sở, chú trọng phát triển phong trào thể thao quần chúng, khôi phục và phát triển các môn thể thao dân tộc.

d) Lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về thu nhập và đời sống giữa đô thị và nông thôn, giữa vùng thấp và vùng cao; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, chính sách giảm nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công, thân nhân liệt sỹ theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Triển khai thực hiện kịp thời chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội, bảo đảm các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Luật Trẻ em, các chính sách, chương trình có liên quan đến trẻ em trên các phương tiện truyền thông đài, báo, Internet, mạng xã hội... Tăng cường khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, qua đó nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; chính sách thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; khuyến khích chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh phối hợp với doanh nghiệp tham gia tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, nhất là những ngành nghề có lợi thế của xã. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHTN để tăng tỷ lệ bao phủ BHXH, BHTN. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động trong các thành phần kinh tế; hướng dẫn xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

- Giải quyết kịp thời các chế độ ưu đãi đối với người có công, gia đình chính sách theo quy định. Duy trì và phát huy hiệu quả của các phong trào “Đền

ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm cho mọi đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng chính sách theo quy định.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác trực tuyến và tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trên cổng dịch vụ công quốc gia và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho người dân. Triển khai các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng đô thị thông minh.

7. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân, chủ động nắm chắc tình hình, tổ chức rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả ngay tại nơi vụ việc phát sinh. Đối thoại trực tiếp với công dân trong giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; xử lý đúng mức, đầy đủ các sai phạm phát hiện qua xác minh khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân, không để xảy ra “điểm nóng”, phức tạp và không để công dân đi khiếu kiện vượt cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác tiếp công dân.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh

- Đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ xã ngày càng vững chắc. Chủ động nắm chắc, phân tích, đánh giá chính xác tình hình, nhất là những diễn biến liên quan đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng; chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, kịp thời xử trí các tình huống, kiên quyết không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; làm tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

- Làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các âm mưu, hoạt động chống phá của các đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia. Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự xã hội, đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo

vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của xã. Đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Đảm bảo tốt an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.ĐU, UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hải Yến